

## **Chương trình Giảng dạy Kinh tế Fulbright**

**Năm học 2010-2011**

**Học kỳ Thu**

### **KINH TẾ HỌC VI MÔ**

#### **Nhóm giảng viên**

Giảng viên: Đặng Văn Thanh, Huỳnh Thế Du  
Trợ giảng: Trần Mai Huy, Đặng Thị Mạnh

#### **Giờ lên lớp**

Bài giảng: Sáng thứ hai và sáng thứ tư, 10:15 – 11:45

Ôn tập và ứng dụng: Sáng thứ sáu, 10:15 – 11:45

#### **Giờ trực văn phòng**

Đặng Văn Thanh : Thứ 2 và thứ 4, 16:00 – 17:30  
Huỳnh Thế Du : Thứ 6 từ 15:15-17:45  
Trần Mai Huy : Thứ ba và thứ 5 từ 17:00-18:30  
Đặng Thị Mạnh : Thứ 5 từ 15:30 – 17:00; thứ 7 từ 15:00-16:30

Học viên cũng có thể hẹn gặp các thành viên của nhóm giảng viên vào những thời gian khác. Chúng tôi sẽ không tiếp học viên ngoài các giờ nêu trên nếu không có hẹn trước.

#### **Mục tiêu của môn học**

Mục tiêu chính của môn học là sau khi học xong, học viên có thể áp dụng được các khái niệm, nguyên lý, và công cụ của kinh tế học vi mô trong việc: (i) Hiểu bản chất nhiều vấn đề kinh tế được thảo luận trên các phương tiện thông tin đại chúng; (ii) Áp dụng kiến thức của môn học để phân tích và đánh giá các vấn đề chính sách công; (iii) Sử dụng kiến thức nền tảng của kinh tế học vi mô cho các môn học chuyên ngành sau này.

#### **Mô tả nội dung môn học**

Với mục đích như trên, môn học được chia thành 8 phần.

**Phần 1** – “*Sự vận hành của thị trường*” giới thiệu một số khái niệm và công cụ cơ bản của kinh tế học vi mô như mô hình cung - cầu, sự vận hành của thị trường thông qua cơ chế giá cả, điều kiện cân bằng của thị trường, là những khái niệm và công cụ được sử dụng thường xuyên trong các phân tích chính sách.

**Phần 2** – “*Lý thuyết về người tiêu dùng*” xem xét cách thức một người tiêu dùng duy lý ứng xử trong những tình huống chắc chắn như thế nào, từ đó xây dựng đường cầu thị trường của sản phẩm. Tiếp theo sẽ xem xét hành vi của người tiêu dùng trong điều kiện không chắc chắn. Phần 3 kết thúc với các ứng dụng của lý thuyết hành vi người tiêu dùng trong một số tình huống thực tiễn.

**Phần 3** – “*Lý thuyết về nhà sản xuất*” sẽ thảo luận về hành vi của doanh nghiệp – đại diện cho khu vực sản xuất. Phần này bao gồm lý thuyết sản xuất, lý thuyết về chi phí sản xuất,

mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận, và thiết lập đường cung cho từng doanh nghiệp cũng như cho toàn bộ thị trường trong điều kiện cạnh tranh hoàn hảo.

**Phần 4** – “*Phân tích thị trường cạnh tranh*” chứng minh tính hiệu quả của thị trường cạnh tranh và phân tích tác động của các chính sách can thiệp phổ biến của chính phủ vào thị trường.

**Phần 5** – “*Cấu trúc thị trường*” hoàn chỉnh việc nghiên cứu hành vi của nhà sản xuất trong các thị trường độc quyền hoàn toàn, cạnh tranh độc quyền và độc quyền nhóm.

**Phần 6** – “*Thị trường yếu tố sản xuất*” phân tích thị trường các yếu tố đầu vào cho hoạt động sản xuất, cụ thể là lao động. Cũng như thị trường sản phẩm, ở thị trường yếu tố sản xuất, mức giá và sản lượng cân bằng cũng được xác định từ tương quan cung, cầu của yếu tố sản xuất. Ở phần này, phân tích chủ yếu là về phía cầu lao động.

**Phần 7** – “*Cân bằng tổng thể và hiệu quả kinh tế*” bắt đầu với quan sát rằng kết cục của thị trường cạnh tranh hoàn hảo tuy hiệu quả về mặt kinh tế nhưng có thể lại không công bằng. Phần này sau đó sẽ thảo luận một vấn đề hết sức then chốt của kinh tế học vi mô có liên quan trực tiếp tới hoạt động phân tích chính sách, đó là khả năng phải đánh đổi giữa tính hiệu quả và tính công bằng trong các chính sách công.

**Phần 8** – “*Giới thiệu về thất bại thị trường và vai trò của nhà nước*” trình bày một cách khái lược các khiếm khuyết (hay thất bại) phổ biến của thị trường. Thị trường có thể sẽ thất bại khi gặp phải một hay một số điều kiện sau: (i) tồn tại sức mạnh thị trường; (ii) tình trạng bất cân xứng về thông tin giữa các chủ thể tham gia giao dịch trên thị trường; (iii) ngoại tác (tiêu cực hoặc tích cực); và (iv) hàng hóa công.

## **Khái quát nội dung**

### ***Phần I. Thị trường vận hành như thế nào***

1. Cầu, cung và cân bằng thị trường.
2. Độ co giãn của cầu và cung

### ***Phần II. Lý thuyết về người tiêu dùng***

1. Lý thuyết lựa chọn của người tiêu dùng
2. Cầu cá nhân và cầu thị trường
3. Lựa chọn trong điều kiện không chắc chắn
4. Một số ứng dụng của lý thuyết hành vi người tiêu dùng

### ***Phần III. Lý thuyết về nhà sản xuất***

1. Lý thuyết sản xuất
2. Chi phí sản xuất
3. Tối đa hoá lợi nhuận và cung cạnh tranh

### ***Phần IV. Phân tích thị trường cạnh tranh***

### ***Phần V. Cấu trúc thị trường***

1. Thị trường độc quyền
2. Thị trường cạnh tranh độc quyền và độc quyền nhóm

### ***Phần VI. Thị trường các yếu tố sản xuất***

### ***Phần VII. Cân bằng tổng thể và hiệu quả kinh tế***

## ***Phần VIII. Khái lược về những thất bại ( khiếm khuyết) của thị trường***

1. Sức mạnh thị trường
2. Thông tin bất cân xứng
3. Ngoại tác
4. Hàng hóa công

### **Yêu cầu đối với học viên**

Kinh tế học là môn học mang tính thực tiễn và phân tích. Học viên không thể đạt được mục tiêu của môn học bằng cách cố gắng thuộc lòng hay nhồi nhét kiến thức vào những phút cuối trước ngày thi. Vì vậy, trong suốt quá trình học, *học viên cần nỗ lực để hiểu các khái niệm, nguyên lý, và công cụ của kinh tế học vi mô và phát triển khả năng ứng dụng* chúng để giải quyết nhiều vấn đề khác nhau trong thực tế. Khả năng này đòi hỏi học viên phải *đọc giáo trình, bài giảng, làm bài tập, theo dõi (có tính phê phán) những thảo luận trên báo chí, và tích cực vận dụng kiến thức của môn học vào các tình huống thực tiễn.*

Môn học được xây dựng với một cấu trúc chặt chẽ và thống nhất, trong đó *các khái niệm mới được xây dựng trên các khái niệm cũ, nội dung các chương sau sử dụng kiến thức nền của các chương trước.* Do vậy, học viên phải học tập một cách liên tục và ôn tập thường xuyên. Nhiệm vụ của học viên là tham dự lớp đầy đủ đối với tất cả buổi giảng chính và thảo luận tình huống, đọc kỹ tài liệu yêu cầu trước khi đến lớp, tích cực tham gia thảo luận và hoàn tất bài tập theo yêu cầu. Các buổi ôn tập là tùy chọn.

### **Sách giáo khoa**

Môn học sử dụng hai giáo trình chính và một giáo trình bổ trợ:

1. *Kinh tế học vi mô*, Ấn bản lần thứ năm (dịch từ bản tiếng Anh), của Robert S. Pindyck và Daniel L. Rubinfeld [viết tắt **PR**], Nhà xuất bản Prentice-Hall.
2. *Nguyên lý kinh tế học*, Ấn bản lần thứ 2 của N. Gregory Mankiw [viết tắt **Mankiw**], Nhà xuất bản South-Western, 2000.

### **Bài tập**

Sẽ có *sáu bài tập cá nhân* để giúp học viên ôn lại và áp dụng các khái niệm cơ bản và công cụ phân tích đã được học vào các vấn đề thực tế. Học viên phải **tự mình** hoàn tất những bài tập này và nộp trước **8:20** của ngày quy định. Học viên **không được sao chép** bài làm của các đồng học viên. Học viên nên đọc kỹ “*Quy chế học tập và hướng dẫn cho học viên*” để tránh những sai phạm đáng tiếc.

Bên cạnh các bài tập cá nhân sẽ có *tám bài tập tình huống*. Học viên sẽ được phát bài tập tình huống từ trước, đồng thời được yêu cầu viết một bài viết ngắn (khoảng 500 chữ) để chuẩn bị cho việc thảo luận tình huống trên lớp. Bài viết này sau đó sẽ được chấm điểm.

### **Chấm điểm:**

Điểm tổng hợp của học viên được tính theo trọng số như sau:

- Tham gia trên lớp: 15%
- Bài tập tình huống: 15%
- Bài tập: 15%
- Thi giữa kỳ: 25%
- Thi cuối kỳ: 30%

**CHƯƠNG TRÌNH VÀ THỜI KHOÁ BIỂU**

<b>Tuần</b>	<b>Thứ hai</b>	<b>Thứ tư</b>	<b>Thứ sáu</b>
<b>1</b>	<p><b>04/10</b></p> <p><b>Nhập môn</b></p> <p>Giới thiệu Kinh tế học và Kinh tế học vi mô</p> <p>PR, Ch. 1 Mankiw, Ch.2</p> <p><i>Phát bài tập 1 và tình huống 1</i></p>	<p><b>06/10</b></p> <p><b>Cơ chế thị trường</b></p> <p>Cầu, cung và cân bằng thị trường</p> <p>PR, Ch. 2</p>	<p><b>08/10</b></p> <p><b>Ôn tập, thảo luận</b></p> <p>Thảo luận tình huống 1</p> <p><i>Nộp tình huống 1</i></p>
<b>2</b>	<p><b>11/10</b></p> <p><b>Cơ chế thị trường</b></p> <p>Cầu, cung và cân bằng thị trường</p> <p>PR, Ch. 2</p>	<p><b>13/10</b></p> <p><b>Cơ chế thị trường</b></p> <p>Độ co giãn của cung, cầu và ứng dụng</p> <p>PR, Ch. 2</p>	<p><b>15/10</b></p> <p><b>Ôn tập, thảo luận</b></p> <p>Ôn tập</p> <p><i>Nộp bài tập 1</i></p>
<b>3</b>	<p><b>18/10</b></p> <p><b>Lý thuyết người tiêu dùng</b></p> <p>Lý thuyết về sự lựa chọn của người tiêu dùng</p> <p>PR, Ch. 3</p> <p><i>Phát bài tập 2 và tình huống 2</i></p>	<p><b>20/10</b></p> <p><b>Lý thuyết người tiêu dùng</b></p> <p>Cầu cá nhân và cầu thị trường</p> <p>PR, Ch. 4</p>	<p><b>22/10</b></p> <p><b>Ôn tập, thảo luận</b></p> <p>Thảo luận tình huống 2</p> <p><i>Nộp tình huống 2</i></p>
<b>4</b>	<p><b>25/10</b></p> <p><b>Lý thuyết người tiêu dùng</b></p> <p>Lựa chọn trong điều kiện không chắc chắn</p> <p>PR, Ch. 5</p>	<p><b>27/10</b></p> <p><b>Lý thuyết người tiêu dùng</b></p> <p>Một số ứng dụng lý thuyết người tiêu dùng</p> <p>Mankiw, Ch. 21</p>	<p><b>29/10</b></p> <p><b>Ôn tập, thảo luận</b></p> <p>Ôn tập</p> <p><i>Nộp bài tập 2</i></p>
<b>5</b>	<p><b>01/11</b></p> <p><b>Lý thuyết người tiêu dùng</b></p> <p>Một số ứng dụng lý thuyết người tiêu dùng</p> <p>Mankiw, Ch. 21</p> <p><i>Phát bài tập 3 và tình huống 3</i></p>	<p><b>03/11</b></p> <p><b>Lý thuyết nhà sản xuất</b></p> <p>Lý thuyết sản xuất</p> <p>PR, Ch. 6</p>	<p><b>05/11</b></p> <p><b>Ôn tập, thảo luận</b></p> <p>Thảo luận tình huống 3</p> <p><i>Nộp tình huống 3</i></p>

<b>Tuần</b>	<b>Thứ hai</b>	<b>Thứ tư</b>	<b>Thứ sáu</b>
<b>6</b>	<p><b>08/11</b></p> <p><b>Lý thuyết nhà sản xuất</b></p> <p>Lý thuyết sản xuất và chi phí sản xuất</p> <p>PR, Ch. 6,7</p>	<p><b>10/11</b></p> <p><b>Lý thuyết nhà sản xuất</b></p> <p>Chi phí sản xuất</p> <p>PR, Ch. 7</p>	<p><b>12/11</b></p> <p><b>Ôn tập, thảo luận</b></p> <p>Ôn tập</p> <p><b>Phát tình huống 4</b></p>
<b>7</b>	<p><b>15/11</b></p> <p><b>Lý thuyết nhà sản xuất</b></p> <p>Tối đa hóa lợi nhuận và cung cạnh tranh</p> <p>PR, Ch. 8</p>	<p><b>17/11</b></p> <p><b>Ôn tập, thảo luận</b></p> <p>Thảo luận tình huống 4</p> <p><b>Nộp tình huống 4</b></p>	<p><b>19/11</b></p> <p><b>Ôn thi giữa kỳ</b></p> <p><b>Nộp bài tập 3</b></p>
<b>8</b>	<p><b>22/11</b></p> <p><b>Thi giữa kỳ</b> <b>Phương pháp định lượng</b></p>	<p><b>24/11</b></p> <p><b>Bài thi giữa kỳ KT Vi mô</b> <b>08:30 –10:30</b></p>	<p><b>26/11</b></p> <p><b>Thi giữa kỳ</b> <b>Kinh tế vĩ mô</b></p>
<b>9</b>	<p><b>29/11</b></p> <p><b>Thị trường cạnh tranh và kinh tế học phúc lợi</b></p> <p>Phân tích thị trường cạnh tranh</p> <p>PR, Ch. 9</p> <p><b>Phát bài tập 4 và tình huống 5</b></p>	<p><b>01/12</b></p> <p><b>Thị trường cạnh tranh và kinh tế học phúc lợi</b></p> <p>Phân tích thị trường cạnh tranh</p> <p>PR, Ch. 9</p>	<p><b>03/12</b></p> <p><b>Ôn tập, thảo luận</b></p> <p>Thảo luận tình huống 5</p> <p><b>Nộp tình huống 5</b></p>
<b>10</b>	<p><b>06/12</b></p> <p><b>Cấu trúc thị trường</b></p> <p>Thị trường độc quyền bán</p> <p>PR, Ch. 10</p>	<p><b>08/12</b></p> <p><b>Cấu trúc thị trường</b></p> <p>Định giá trong điều kiện có sức mạnh thị trường</p> <p>PR, Ch. 11</p>	<p><b>10/12</b></p> <p><b>Ôn tập, thảo luận</b></p> <p>Ôn tập</p> <p><b>Nộp bài tập 4</b></p>
<b>11</b>	<p><b>13/12</b></p> <p><b>Cấu trúc thị trường</b></p> <p>Thị trường cạnh tranh độc quyền và độc quyền nhóm</p> <p>PR, Ch. 12</p> <p><b>Phát bài tập 5 và tình huống 6</b></p>	<p><b>15/12</b></p> <p><b>Cấu trúc thị trường</b></p> <p>Thị trường cạnh tranh độc quyền và độc quyền nhóm</p> <p>PR, Ch. 12</p>	<p><b>17/12</b></p> <p><b>Ôn tập, thảo luận</b></p> <p>Thảo luận tình huống 6</p> <p><b>Nộp tình huống 6</b></p>

<b>Tuần</b>	<b>Thứ hai</b>	<b>Thứ tư</b>	<b>Thứ sáu</b>
<b>12</b>	<p><b>20/12</b></p> <p><b>Thị trường yếu tố sản xuất</b></p> <p>PR, Ch. 14 Mankiw, Ch. 18</p>	<p><b>22/12</b></p> <p><b>Cân bằng tổng thể và hiệu quả kinh tế</b></p> <p>PR, Ch. 16</p>	<p><b>24/12</b></p> <p><b>Ôn tập, thảo luận</b></p> <p>Ôn tập</p> <p><i>Nộp bài tập 5</i></p>
<b>13</b>	<p><b>27/12</b></p> <p><b>Nghỉ</b></p>	<p><b>29/12</b></p> <p><b>Nghỉ</b></p>	<p><b>31/12</b></p> <p><b>Nghỉ</b></p>
<b>14</b>	<p><b>03/01</b></p> <p><b>Hiệu quả kinh tế và vấn đề công bằng xã hội</b></p> <p>PR, Ch. 16</p> <p><i>Phát bài tập 6 và tình huống 7</i></p>	<p><b>05/01</b></p> <p><b>Khái lược về thất bại của thị trường</b></p> <p>Độc quyền và thông tin bất cân xứng</p> <p>PR, Ch. 10, 17</p>	<p><b>07/01</b></p> <p><b>Ôn tập, thảo luận</b></p> <p>Thảo luận tình huống 7</p> <p><i>Nộp tình huống 7</i> <i>Phát tình huống 8</i></p>
<b>15</b>	<p><b>10/01</b></p> <p><b>Khái lược về thất bại của thị trường</b></p> <p>Ngoại tác và hàng hóa công</p> <p>PR, Ch. 18</p>	<p><b>12/01</b></p> <p><b>Ôn tập, thảo luận</b></p> <p>Thảo luận tình huống 8</p> <p><i>Nộp tình huống 8</i></p>	<p><b>14/01</b></p> <p><b>Ôn thi cuối kỳ</b></p> <p><i>Nộp bài tập 6</i></p>
<b>16</b>	<p><b>17/01</b></p> <p><b>Bài thi cuối kỳ KT Vi mô</b> <b>08:30 –11:00</b></p>		